

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**
Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Vĩnh Phúc, tháng 11 năm 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Tên viết tắt : VPID

Tên giao dịch tiếng Anh: Vinh Phuc Infrastructure Development Joint Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (MSDN) số: 2500222004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/6/2003, cấp thay đổi lần 16 ngày 24/06/2015.

Vốn điều lệ: 77.257.300.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 77.257.300.000 đồng

Mã chứng khoán : IDV

Logo : 

Địa chỉ : Khu công nghiệp Khai Quang – TP Vinh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : (0211) 3720 945 Fax: (0211) 3845 944

Email : idv@vpid.vn

Website : www.vpid.vn

I.2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 16/06/2003: Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 9.999.000.000 đồng.
- Sau 12 năm hoạt động kinh doanh, 16 lần tăng vốn điều lệ đến ngày 24/06/2015 vốn điều lệ của công ty đã tăng lên 77.257.300.000 đồng thông qua các đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông và các đợt phát hành ESOP.
- Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng ngày 01/10/2009; được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 43/GCN-SGDHN ngày 18/5/2010 và bắt đầu phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu IDV trên sàn HNX vào ngày 01/06/2010.

b) Các sự kiện khác:

- ↓ Ngày 3/8/2011: thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nam cụ thể như sau:
 - + Vốn điều lệ ban đầu: 18,0 tỷ đồng
 - + Vốn điều lệ hiện nay: 45,0 tỷ đồng
 - + Mã số doanh nghiệp: 0700540547 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 3/8/2011, cấp thay đổi lần 1 ngày 20/08/2014.
 - + Địa chỉ: Lô KT - KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
 - + Điện thoại: 84-(351) 6 252 137 - 84-(351) 6 252 137 Fax : (0351) 6 252 138
 - + Nhiệm vụ chính: Được Công ty mẹ giao làm chủ đầu tư KCN Châu Sơn, tỉnh Hà Nam
- ↓ Ngày 19/10/2011: thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội cụ thể như sau:
 - + Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng
 - + Mã số doanh nghiệp: 0105578158 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/10/2011, cấp thay đổi lần 3 ngày 24/4/2014.

+ Địa chỉ: Tầng 04 khu văn phòng sân tập Golf Phương Đông – phố Tân Mỹ - phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Nhiệm vụ chính: Được Công ty mẹ giao đầu tư tài chính đối với các công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán, là cổ đông lớn của L18, L43, DC4; Các công việc chuẩn bị đầu tư KCN Xuân Sơn - Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) và các dịch vụ trong KCN (cấp nước; xử lý nước thải; chất thải rắn công nghiệp, nguy hại ...)

Địa bàn kinh doanh chính: Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

I.4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) được vận hành theo mô hình quản trị công ty mẹ - con, bao gồm công ty mẹ và 02 công ty trực thuộc là:

- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nội (HNVPID), 100% vốn chủ sở hữu của công ty mẹ

- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam (HVPID), 100% vốn chủ sở hữu của công ty mẹ

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các dự án KCN mà Công ty làm chủ đầu tư và các dự án Công ty góp vốn liên doanh, liên kết.

Đại hội Đồng cổ đông: tại thời điểm ngày ĐKCC (12/6/2015) chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2015 là 301 cổ đông;

Hội đồng Quản trị: Gồm 05 thành viên (03 thành viên không tham gia ban điều hành, 02 thành viên kiêm nhiệm);

Ban Kiểm soát: Gồm 03 thành viên

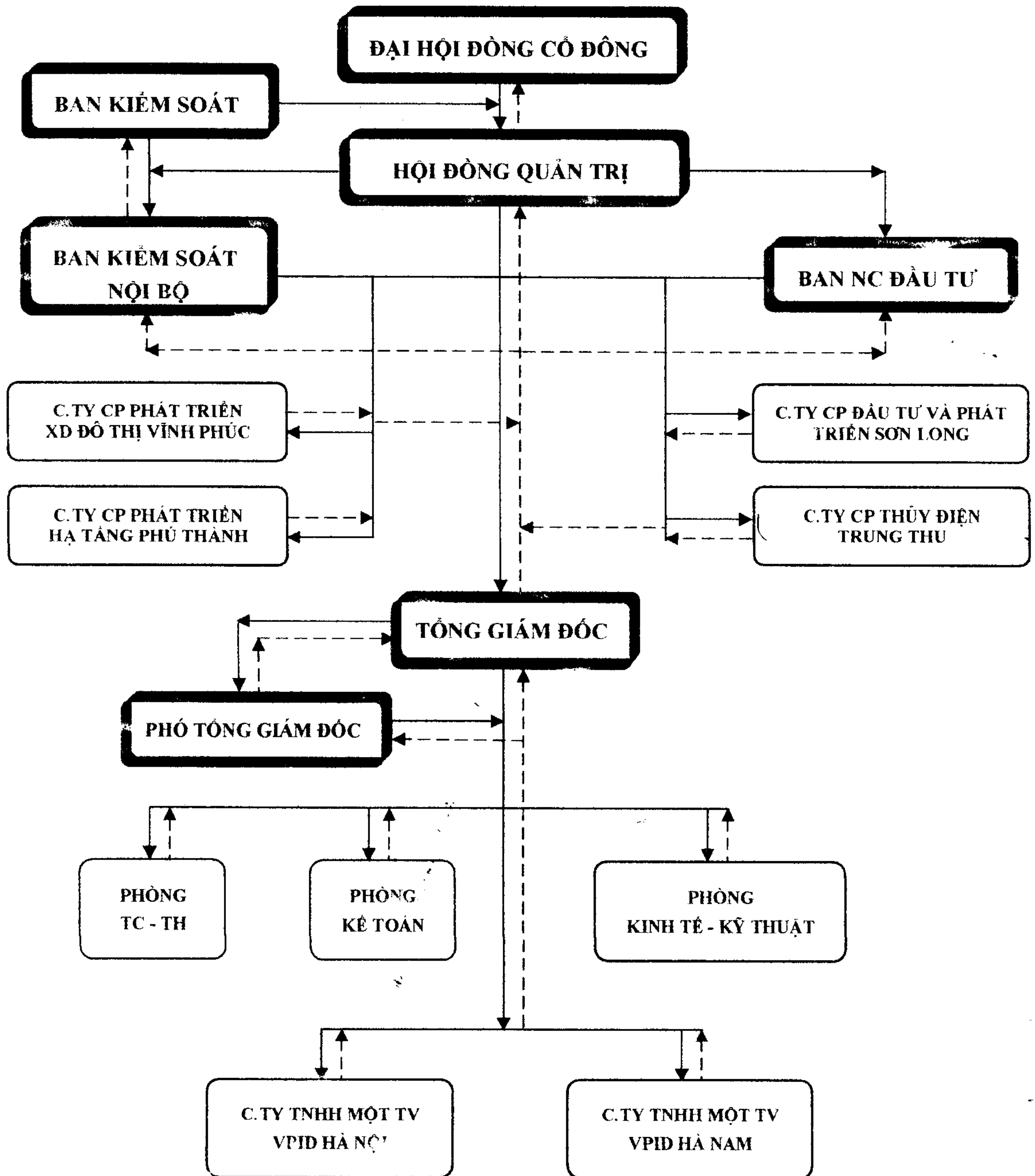
Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư - trực thuộc HĐQT hiện nay: Gồm 03 chuyên viên

Tiểu Ban Kiểm soát nội bộ - trực thuộc HĐQT hiện nay: Gồm 03 chuyên viên

Ban Tổng Giám đốc: Gồm 02 thành viên

Các công ty trực thuộc; Các phòng ban.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



+ Các công ty con, công ty liên kết:

Danh sách địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ, số vốn đã góp, tỷ lệ sở hữu của VPID tại các công ty con, công ty liên kết như sau:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ dự án	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đăng ký (tỉ VNĐ)	Số tiền VPID đã góp	Tỷ lệ tham gia (%)
I Các đơn vị trực thuộc (công ty con):				63	63	
1	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam	Phủ Lý, Hà Nam	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom xử lý chất thải rắn.	45	45	100

2	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội	Hà Nội	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom xử lý chất thải.	18	18	100
II Các công ty liên doanh, liên kết:				41,028		
1	Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành	Lạc Thuỷ, Hoà Bình	Kinh doanh Bất động BĐS sinh thái); Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Dịch vụ lưu trú và dịch vụ ăn uống; Cho thuê đất, bãi đỗ xe...	68	15	22,06
2	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long	Bãi Cháy, Quảng Ninh	Xây dựng nhà các loại; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động, dịch vụ phục vụ đồ uống...	05	7,5	30
3	Công ty cổ phần Phát triển XD đô thị Vĩnh Phúc	KCN Khai Quang	Kinh doanh bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình đường dây tải điện và trạm biến áp điện đến 110KV...	60	1,8	30
4	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu	Điện Biên	Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng...	113	16,728	12,8
Cộng (I + II)				104,028		

I.5. Định hướng phát triển:

+ Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tận dụng cơ hội dòng vốn đầu tư FDI chuyển dịch vào Việt Nam khi TPP được ký kết trong thời gian tới, trên cơ sở tài liệu đã thu thập được sau những lần đi khảo sát trong hai năm 2014 và 2015 để tiếp tục xúc tiến phát triển các dự án KCN mới nhằm khai thác nguồn vốn dự trữ và tạo nguồn thu gối đầu sau từ 3 đến 5 năm tới;

Đầu tư xây dựng hoàn thiện phần còn lại của hệ thống hạ tầng KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn, cung cấp dịch vụ hạ tầng KCN ở mức tốt nhất cho các doanh nghiệp tại các KCN Vpid làm chủ đầu tư, tạo uy tín để thu hút đầu tư tăng tỉ lệ lấp đầy tại KCN Khai Quang, Châu Sơn và dự án mới trong tương lai;

Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, thực hiện chi trả cổ tức ở mức không dưới 50% trong năm 02 năm tới và duy trì ổn định chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông từ 15% - 20% trong những năm tiếp theo.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015 và đánh giá triển vọng phục hồi nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 và những năm tới sẽ là môi trường hấp dẫn các nhà đầu tư đang có xu hướng dịch chuyển vào Việt nam sẽ là cơ hội để VPID nhanh chóng lấp đầy phần diện tích đất còn lại của KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn; mặt khác VPID đang có

11/27/2015 10:51 AM

nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn, tạo điều kiện để VPID đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp đang làm chủ đầu tư, đồng thời mở rộng phát triển dự án mới trong năm 2016 và những năm tới là:

+ Tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng và phát triển các dự án mới (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

+ Phát triển hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Triển khai xây dựng kinh doanh nhà xưởng để bán và cho thuê tại KCN Châu Sơn, tiến tới hoàn thiện chuỗi liên kết cung cấp dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp, nước thải nguy hại, tái chế phế thải, xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại.

+ Sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư để việc đầu tư, sử dụng nguồn vốn hợp lý đạt hiệu quả cao nhất.

+ Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Công ty luôn quan tâm và có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tại các khu công nghiệp mà Công ty làm chủ đầu tư, việc xây dựng và kinh doanh hệ thống hạ tầng phục vụ các doanh nghiệp sản xuất đã gắn chặt với công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, hệ thống cây xanh phong phú, không chế tốt khí bụi, tiếng ồn, đang tiến tới xử lý nguồn rác thải công nghiệp, nguy hại cho các doanh nghiệp sản xuất trong KCN.

- Công ty luôn đặt mục tiêu kinh doanh kết hợp với trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng bằng những đợt tham gia vận động hỗ trợ các tổ chức từ thiện ở địa phương.

I.6. Các rủi ro:

Hiện nay Công ty đã đầu tư vào các dự án bất động sản (BDS): BDS công nghiệp, BDS du lịch sinh thái, BDS đô thị và kinh doanh cổ phiếu, nên các yếu tố rủi ro có thể xảy ra là:

- Lĩnh vực kinh doanh BDS công nghiệp: Hiệu quả ổn định, mức độ rủi ro phụ thuộc vào chính sách ưu đãi đầu tư vào các KCN của Nhà nước;

- Lĩnh vực kinh doanh BDS sinh thái, BDS đô thị: Rủi do vẫn tiềm ẩn do thị trường BDS này đang gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết hàng tồn kho, mặt khác do chính sách về đất đai luôn thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho nhà đầu tư;

- Lĩnh vực kinh doanh cổ phiếu: Mức độ rủi ro lớn nhưng lại có nhiều cơ hội khi có nghiên cứu chuyên sâu trong một thị trường còn đang thiếu minh bạch.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

II.1. Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh 2015 so sánh với kế hoạch trong năm và năm liền kề 2014:

1. Tình hình hoạt động:

Năm 2015 tình hình kinh tế Việt Nam đã có nhiều khởi sắc, dấu hiệu phục hồi đã rõ nét hơn sau nhiều năm suy thoái, Chính phủ đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn để duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh; tuy nhiên khó khăn đối với các doanh nghiệp còn nhiều, đặc biệt về vốn hoạt động kinh doanh, đầu ra cho sản phẩm còn bấp bênh, chi phí sản xuất ngày càng tăng, rào cản của thủ tục hành chính còn rất nặng nề. Đối với VPID được sự quan tâm sát sao của HĐQT trong mỗi bước đi của Ban điều hành và sự ủng hộ của

chính quyền địa phương, với những lợi thế về kinh nghiệm thực tiễn đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, về tiềm lực tài chính đã giúp VPID vượt qua mọi khó khăn, đạt được kết quả về doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra, cụ thể về hoạt động trong 2015 là:

- Tháng 2/2015 hoàn thiện việc điều chỉnh quy hoạch KCN Khai Quang lần thứ 5 (kết hợp với điều chỉnh lần 4) đã bổ sung 23,523 ha đất khu công nghiệp trong đó tạo thêm được quỹ đất cho thuê là 19,733 ha.

- Tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục hạ tầng cần bổ sung như: San nền, đường giao thông, hệ thống thu gom vận chuyển và xử lý nước thải

- Về lĩnh vực môi trường: Trong năm 2015 đã kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của tất cả các doanh nghiệp trong KCN, khắc phục tình trạng nước mưa chảy vào hệ thống nước thải, điều chỉnh tăng phí xử lý nước thải trung bình 15%. Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thu gom nước thải, thay thế những đường ống dẫn xuống cấp hư hỏng; Chuẩn bị cho công tác cải tạo, sửa chữa và lắp đặt giai đoạn I trạm xử lý nước thải 1.800m³/ngày đêm.

2. Kết quả thực hiện so sánh với kế hoạch trong năm và năm liền kề 2014:

Được sự quan tâm của HĐQT và sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, năm 2015 đã thực hiện được khối lượng công việc lớn, đặc biệt tại KCN Châu Sơn đã cơ bản hoàn thành những hạng mục hạ tầng chính đưa vào vận hành phục vụ các doanh nghiệp và cho thuê đất. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, chi trả cổ tức cho các cổ đông cơ bản được hoàn thành theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2015, cụ thể:

STT	Chi tiêu	Năm 2014 (VNĐ)	Kế hoạch 2015 (VNĐ)	Thực hiện 2015 (VNĐ)	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch 2015 (%)
1	Tổng tài sản	417.363.308.849	520.000.000.000	503.999.580.054	96,92
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	83.359.659.957	85.000.000.000	81.655.891.764	96,07
3	Lợi nhuận sau thuế	47.994.792.201	48.000.000.000	48.053.166.887	100,11
4	Chi trả cổ tức (%)	35	90	90	100,00
	Bằng tiền cho	20	40	40	100,00
	Bằng cổ phiếu	15	50	50	100,00
5	Cổ phiếu ESOP	1	0	0	0,00

II.2. Tổ chức và nhân sự

↓ Danh sách Ban điều hành:

- 1/ Ông Phùng Văn Quý – Tổng Giám đốc
- 2/ Ông Cao Đình Thi – Phó Tổng Giám đốc
- 3/ Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kế toán trưởng

↓ Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm tài chính 2015 Ban điều hành không có thay đổi, hiện nay Ban điều hành công ty gồm có 02 thành viên gồm: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT (là cổ đông sáng lập) và phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm thành viên HĐQT cũng là cổ đông công ty.

- ↓ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng: xem Phụ lục 1.
- ↓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của TV Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 12/6/2015, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BDH, Kế toán trưởng như sau:

TT	Thành viên BDH	Chức vụ	Năm 2015		Năm 2014		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Phùng Văn Quý	TGD	260,491	3.37%	155,967	3.06%	0.31%
2	Cao Đình Thi	P. TGD	14,377	0.19%	7,319	0.14%	0.04%
3	Nguyễn Thị Hoàn	KTT	5,904	0.08%	2,812	0.06%	0.02%
	Tổng		280,772	3.63%	166,098	3.26%	

- Số lượng cán bộ, nhân viên toàn công ty (công ty mẹ, các công ty con):

Trình độ	Số lượng (người)				Tỷ lệ (%)
	VPID	VPID Hà Nội	VPID Hà Nam	Cộng	
Trên Đại Học	1	1	0	2	2,86
Đại Học, Cao đẳng	11	1	7	19	27,14
Trung Cấp	0	0	1	1	1,43
Công Nhân Kỹ Thuật & lao động khác	36	0	12	48	68,57
TỔNG CỘNG	48	2	20	70	100
Thu nhập bình quân 2015	5.800.000 đồng/người/tháng				

- Chính sách đối với người lao động:

- Trong năm tài chính 2015 Công ty đã thực hiện xong việc phát hành cổ phiếu bán ưu đãi theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) tỉ lệ 1% với giá 10.000 đồng/cổ phần (vào T11/2014);

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách cho người lao động theo Hợp đồng lao động và các quy định của Nhà nước;

- Liên tục cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tạo động lực tốt cho người lao động làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động.

II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:

*** Đối với các dự án Công ty làm chủ đầu tư:**

Trong năm tài chính 2015 công ty vẫn đang tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án mới nên chưa có các khoản đầu tư mới mà chủ yếu tập trung vào 02 dự án KCN Khai Quang và Châu Sơn.

- Tại KCN Khai Quang: Tập trung san nền lô đất công nghiệp CN13; duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống hạ tầng và tạm dừng đầu tư khu xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại công suất 300 kg/giờ bên cạnh khu xử lý nước thải để hoàn thiện thủ tục pháp lý.

- KCN Châu Sơn: Vốn đầu tư lớn tập trung ở hạng mục san nền, làm đường và hoàn thiện Trạm XLNT công suất 2.900 m³/ngày đêm.

- Kinh doanh cổ phiếu trên sàn niêm yết thông qua Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội – Công ty con: Giao dịch luân chuyển một số cổ phiếu trong phạm vi vốn đã đầu tư từ những năm trước.

*** Đối với các khoản đã đầu tư ra bên ngoài:**

Trong năm 2015 Công ty tiếp tục góp vốn và mua thêm 5,73% cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu nâng tỉ lệ nắm giữ lên 12,80%, giá trị đầu tư thêm 12,128 tỉ đồng, đến nay tổng số tiền đã đầu tư vào dự án thủy điện Trung Thu là 16,728 tỉ đồng. Ngoài ra, ngừng góp thêm vốn vào các dự án khác để tập trung củng cố và duy trì hoạt động kinh doanh tại 02 dự án KCN Khai Quang và Châu Sơn.

Tính đến 30/9/2015 VPID đã đầu tư mua cổ phần của 04 công ty (chi tiết về số vốn đã góp và tỷ lệ góp xem bảng liệt kê các công ty liên doanh, liên kết ở trên)

II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a/ Các công ty con:

- **Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam:** Là chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Địa điểm đầu tư dự án: Phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Quy mô diện tích dự án: theo quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt: 171,6 ha trong đó diện tích đất thương phẩm cho thuê là: 121,73 ha

Trong đó: Giai đoạn 1 Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam làm chủ đầu tư với tổng diện tích 56,27 ha (đất thương phẩm 37,25 ha); Giai đoạn 2 Công ty làm chủ đầu tư với tổng diện tích 115,33 ha (đất thương phẩm 84,48 ha)

✓ Tình hình hoạt động triển khai dự án: Dự án đã cơ bản kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bắt đầu đưa vào khai thác, vận hành phục vụ các doanh nghiệp, kết hợp việc cho thuê thêm phần diện tích đất còn lại của khu công nghiệp.

Trong năm 2015 tập trung nguồn lực để xây dựng hoàn thiện toàn bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: San nền, đường nội bộ, thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh đặc biệt hoàn chỉnh đưa vào vận hành trạm XLNT 2.900 m³/năm; bên cạnh đó tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ pháp lý KCN Châu Sơn.

Bảng tổng hợp kết quả đầu tư xây dựng hạ tầng 2015 tại KCN Châu Sơn

TT	Hạng mục	Đvt	Thiết kế	Lũy kế 30/9/2015	Còn lại	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	San nền đất CN	m ²	844.805,00	811.005,00	33.800,00	96,00
2	San nền đất dịch vụ, CX	m ²	14.346,00	0	14.346,00	100,00
3	Đường giao thông	m	6.017,00	5.470,00	547,00	90,91
4	Hệ thống nước mưa	m	6.160,20	5.136,20	1.024,00	83,38
5	Hệ thống nước thải	m	5.953,61	5.455,61	498,00	91,64
6	Điện chiếu sáng	m	6.017,00	2.029,00	3.988,00	33,72
7	Cây xanh	m	6.017,00	4.132,00	1.885,00	68,67
8	Nhà máy XLNT	tỷ.đ	17,92	16,72	1,20	93,30

- Thu hút đầu tư: Năm 2015 Vpid Hà Nam đã cho thuê lũy kế được 19,46 ha trong số 84,48ha do Công ty quản lý đạt tỉ lệ 23,04%; tăng 5,36 ha so với năm 2014.

✓ Tình hình tài chính của Vpid Hà Nam năm 2015 so với 2014:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tăng giảm (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.045.552.993	29.810.192.400	(13)
Giá vốn hàng bán	7.221.860.718	9.457.120.002	(24)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.823.692.275	20.353.072.398	(8)
Doanh thu hoạt động tài chính	732.484.548	4.627.048.015	(84)
Chi phí tài chính	1.656.685.560	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.923.879.211	3.176.408.079	(8)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.975.612.052	21.803.712.334	(31)
Thu nhập khác	498.703.269	607.861.191	(18)
Chi phí khác	589.418.099	13.627.553	4.225
Lợi nhuận khác	(90.714.830)	594.233.638	(115)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.884.897.222	22.397.945.972	(34)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	744.251.591	1.746.035.014	(57)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.140.645.631	20.651.910.958	(32)
Tổng tài sản	166.569.812.548	149.196.083.638	12
Trong đó: Tài sản ngắn hạn	107.207.466.061	110.647.617.261	(3)
Tài sản dài hạn	59.362.346.487	38.548.466.377	54
Tổng nguồn vốn	166.569.812.548	149.196.083.638	12
Trong đó: Nợ ngắn hạn	38.400.549.524	7.741.624.181	396
Nợ dài hạn	78.068.191.401	74.852.627.009	4
Vốn chủ sở hữu	50.101.071.623	66.601.832.448	(25)

○ **Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội**

✓ Tình hình hoạt động: Hiện nay VPID Hà Nội đang thực hiện việc quản lý vốn đầu tư vào các mã chứng khoán trên sàn niêm yết cho công ty mẹ, thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cho công ty mẹ (phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu ESOP), thực hiện các công việc liên quan đến cổ phiếu IDV với các cơ quan quản lý (UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam), các công việc của HĐQT công ty mẹ và tham gia bộ phận Marketing thu hút đầu tư vào các KCN của Vpid.

✓ Tình hình tài chính của Vpid Hà Nội năm 2015 so với 2014:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tăng giảm (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Giá vốn hàng bán			
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ			

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - MCK: IDV - Báo cáo thường niên 2015

Doanh thu hoạt động tài chính	1.948.039.913	8.949.750.095	(78)
Chi phí tài chính	147.650.953	103.671.845	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	654.186.986	703.279.279	(7)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.146.201.974	8.142.798.971	(86)
Thu nhập khác	202.006.112	560.833.332	(64)
Chi phí khác	157	10.800.000	(100)
Lợi nhuận khác	202.005.955	550.033.332	(63)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.348.207.929	8.692.832.303	(84)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	999.785.670	(100)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.348.207.929	7.693.046.633	(82)
Tổng tài sản	27.830.182.716	27.081.905.230	3
Trong đó: Tài sản ngắn hạn	20.283.869.662	19.389.550.151	5
Tài sản dài hạn	7.546.313.054	7.692.355.079	(2)
Tổng nguồn vốn	27.830.182.716	27.081.905.230	3
Trong đó: Nợ ngắn hạn	22.463.106	622.393.549	(96)
Nợ dài hạn	0	0	
Vốn chủ sở hữu	27.807.719.610	26.459.511.681	5

b/ Các công ty liên kết:

○ **Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành**

✓ Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Phú Thành vẫn đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc chủ yếu triển khai thủ tục về đất, điều chỉnh quy hoạch: đã đền bù được 68 ha/80 ha toàn dự án đạt 85%; đã nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất 14,7 ha/25 ha đất ở đạt 59%, đầu tư các hạng mục hạ tầng (làm nền các tuyến đường chính, san lấp cục bộ, trồng và ươm các cây xanh bóng mát và đầu tư nhà hàng tại khu đất dịch vụ...)

✓ Tình hình tài chính:

TT	Chi tiêu	Tại 30/09/2015	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	84.325.534.216	
1	Tài sản ngắn hạn	22.346.941.486	
2	Tài sản dài hạn	61.978.592.730	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	84.325.534.216	
1	Nợ ngắn hạn	11.189.236.297	
2	Nợ dài hạn	7.413.475.000	
3	Vốn chủ sở hữu còn lại	65.722.822.919	
III	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	222.948.325	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	23.545.418	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP QLDN)	806.008.524	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	-559.514.781	
5	Lợi nhuận trước thuế	-559.514.781	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/09/2015 của Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành

○ **Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc**

Tình hình hoạt động: Do tình hình Bất động sản đô thị tại Vĩnh Phúc còn trầm lắng, thanh khoản thấp nên Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc đã phối hợp với Vpid để xin điều chỉnh diện tích đất của dự án nhập vào quy hoạch KCN Khai Quang, Quy hoạch đã được điều chỉnh và được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt tháng 2/2015. UDV và Vpid đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh trên phần diện tích mới được bổ sung vào quy hoạch KCN Khai Quang 23,523 ha trong đó có 19,733 ha đất công nghiệp cho thuê.

Tình hình tài chính: Đã cho thuê được 3,5 ha nên đã có thu và có lãi.

STT	Chi tiêu	Tại 30/9/2015	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	23.293.711.637	
1	Tài sản ngắn hạn	23.293.711.637	
2	Tài sản dài hạn	0	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	23.293.711.637	
1	Nợ ngắn hạn	3.307.102.327	
2	Nợ dài hạn	0	
3	Vốn chủ sở hữu	19.986.609.310	
III	KẾT QUẢ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	19.671.993.432	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	99.894.204	
3	Tổng chi phí (CP tài chính, CP QLDN)	664.523.427	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	19.107.364.209	
5	Lợi nhuận trước thuế	19.107.364.209	
6	Lợi nhuận sau thuế	15.610.711.882	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/9/2015 của Công ty CP Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc.

○ **Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long**

✓ Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Sơn Long đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc thực hiện chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý.

✓ Tình hình tài chính:

STT	Chi tiêu	Tại 30/9/2015	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	22.444.846.698	
1	Tài sản ngắn hạn	2.069.352.793	
2	Tài sản dài hạn	20.375.493.905	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	22.444.846.698	
1	Nợ ngắn hạn	3.298.603.243	
2	Nợ dài hạn	16.157.336.007	
3	Vốn chủ sở hữu	2.988.907.448	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/9/2015 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sơn Long.

○ **Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu**

✓ Tình hình hoạt động: Đã hoàn thành các thủ tục về đất đai, vẫn đang tiếp tục thi công xây dựng phần đầu hoàn thành vào năm 2016 và dự kiến 2017 phát điện.

✓ Tình hình tài chính:

STT	Chi tiêu	Tại 30/9/2015	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	354.173.831.978	
1	Tài sản ngắn hạn	90.308.360.963	
2	Tài sản dài hạn	263.865.471.015	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	354.173.831.978	
1	Nợ ngắn hạn	183.649.018	
2	Nợ dài hạn	219.290.182.960	
3	Vốn chủ sở hữu	134.700.000.000	
III	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	0	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	0	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	0	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	0	
5	Lợi nhuận khác	79.909.128	
6	Lợi nhuận trước thuế	0	
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	0	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/9/2015 của Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu

II.4. Tình hình tài chính của Công ty:

a/ Tình hình tài chính:

TT	Chi tiêu	Thực hiện Năm 2015 (đ)	Thực hiện Năm 2014 (đ)	Tăng, giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản	503,999,580,054	417,363,308,849	20.76%
2	Vốn chủ sở hữu	117,884,060,462	85,879,055,624	37.27%
3	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	81,655,891,764	83,359,659,957	-2.04%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49,689,166,766	51,043,025,652	-2.65%
5	Lợi nhuận khác	3,357,828,679	1,150,663,467	191.82%
6	Lợi nhuận trước thuế	53,046,995,445	52,193,689,119	1.63%
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	48,053,166,887	47,994,792,201	0.12%
8	Mức lợi nhuận phân phối cho cổ đông, VNĐ; trong đó:	51,490,936,000	16,850,051,000	
	- Chi trả cổ tức bằng tiền	40	20	100.00%
	- Bằng cổ phiếu (phát hành trả cổ tức) %	50	15	233.33%
9	Phát hành cổ phiếu ESOP (bán ưu đãi cho người lao động) %		1	
10	Tỷ lệ trả cổ tức trên lợi nhuận sau thuế:	107.2%	35.1%	

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tăng, giảm (%)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn):	17.60	18.67	-5.76%
+	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	14.40	15.22	-5.39%

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.77	0.79	-3.54%
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.28	3.86	-15.14%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	0.33	0.57	-42.76%
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.13	0.16	-20.18%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.75	0.73	3.87%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.41	0.56	-27.06%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.10	0.11	-17.09%
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.78	0.77	1.00%

c/ Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% Tăng giảm
Cơ cấu tài sản:			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	64.82%	66.12%	-1.96%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	35.18%	33.88%	3.83%
Tỷ số nợ / Tổng tài sản	76.61%	79.42%	-3.54%
Cơ cấu nguồn vốn:			
Tỷ số nợ / Vốn chủ sở hữu	327.54%	385.99%	-15.14%
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	76.61%	79.42%	-3.54%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	23.39%	20.58%	13.67%
Tỷ suất lợi nhuận:			
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	9.53%	11.50%	-17.09%
Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	40.76%	55.89%	-27.06%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	58.85%	57.58%	2.21%

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

Tính đến ngày 30/09/2015, vốn điều lệ của công ty như sau:

- Vốn điều lệ: 77,257,300,000 VNĐ
- Khối lượng cổ phiếu đã niêm yết: 7,725,730 Cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 51 Cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7,725,679 Cổ phiếu

Trong đó: Có 7.674.736 cổ phiếu được tự do chuyển nhượng và 50.994 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của chương trình ESOP 2014

b/ Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 12/6/2015 thì cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Diễn giải	Năm 2015		Năm 2014	
		Số cổ đồng	Tỷ lệ nắm giữ CP	Số cổ đồng	Tỷ lệ nắm giữ CP
1	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:	301	100%	215	100%
	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số CPPT	4	43.94%	4	46.32%
	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% tổng số CPPT	14	31.33%	14	31.90%
	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP	283	24.73%	197	21.78%
2	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:	301	100%	215	100%
	Tổ chức (trong nước, nước ngoài)	8	8.67%	8	9.15%
	Cá nhân (trong nước, nước ngoài)	293	91.33%	207	90.85%
3	Cổ đông trong nước và nước ngoài:	301	100%	215	100%
	Cổ đông trong nước (tổ chức, cá nhân)	295	98.89%	210	99.33%
	Cổ đông nước ngoài (tổ chức, cá nhân)	6	1.11%	5	0.67%
4	Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:	301	100%	215	100%
	Cổ đông nhà nước	0		0	
	Cổ đông khác (Không phải CĐ nhà nước)	301	100%	215	100%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty đã thực hiện đợt phát hành 50% cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông, tăng vốn điều lệ từ 50.994.930.000 đồng lên 77,257,300,000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

Nội dung phát hành	Loại cổ phiếu phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành, CP	Ngày niêm yết bổ sung có hiệu lực	Ngày giao dịch đầu tiên	VĐL sau khi phát hành, VNĐ
Phát hành 50% cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông	Phổ thông	2,575,243	14/7/2015	24/7/2015	77,257,300,000

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm công ty có bán 6.913 cổ phiếu quỹ từ ngày 16/3/2015 đến ngày 31/3/2015 với giá trung bình 60.500 đồng/cổ phiếu

e/ Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

III.1.1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch ĐHCĐ 2015:

a/ Ưu điểm:

+ Đã hoàn thành các chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh năm 2015: Doanh thu, lợi nhuận, tăng trưởng tài sản và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

+ Về công tác quản lý điều hành Công ty: Năm 2015 được sự hỗ trợ của nhà tư vấn hệ thống, Ban điều hành đã xây dựng hoàn thiện quy trình hoạt động cho các bộ phận của Công ty, việc quản lý điều hành công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con đã có nhiều thay đổi kết hợp cải tiến và xiết chặt công tác quản lý điều hành từ cấp phòng, ban đến các đội, tổ nên điểm lại cả năm đã đạt được kết quả tốt: Cán bộ công nhân viên có ý thức kỷ luật cao trong lao động, tác phong làm việc công nghiệp; sự phối hợp giữa các bộ phận tốt hơn; mỗi cá nhân làm việc có trách nhiệm cao hơn nên hoàn thành nhiệm vụ được giao với kết quả tốt hơn.

+ Về công tác phối hợp với các bộ phận trong công ty: Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban chỉ đạo KCN Châu Sơn - Ban Tổng Giám Đốc hoạt động thường xuyên và gắn kết hơn so với năm 2014 nên đã đem lại kết quả tốt thiết thực hơn: Điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành; giải quyết nhanh chóng theo đúng quy định của pháp luật trường hợp đơn thư khiếu nại của người lao động. Chỉ đạo sát sao, kịp thời hỗ trợ Vpid Hà Nam vượt qua mọi khó khăn để thực hiện khối lượng lớn xây dựng hệ thống hạ tầng KCN Châu Sơn, kết hợp thu hút đầu tư cho thuê đất; Ban Tổng Giám đốc tiếp tục duy trì giao ban một lần/tháng để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

+ Tại KCN Khai Quang: Vận hành tốt hệ thống hạ tầng phục vụ doanh nghiệp, kết hợp kiểm tra môi trường các DN với điều chỉnh giá XLNT tăng nguồn thu từ phí XLNT trung bình 15%, nhận biết nhu cầu cho thuê đất phục vụ các nhà đầu tư SX điện tử cung cấp hàng cho tập đoàn SAMSUNG nên Ban điều hành đã phối hợp với UDV xin tiếp tục điều chỉnh quy hoạch KCN Khai Quang lần 5, kết hợp với điều chỉnh lần 4 đã bổ sung được 19,733 ha đất công nghiệp cho thuê;

+ Tại KCN Châu Sơn: Tranh thủ giá vật liệu chưa tăng cao đã tập trung san nền toàn bộ diện tích đất đã đến bù GPMB, thi công toàn bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong đó có cả trạm XLNT tạo cho KCN Châu Sơn một diện mạo mới nên đã gây được thiện cảm với lãnh đạo địa phương từ đó tranh thủ hoàn thiện các thủ tục pháp lý như Quy hoạch, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy phép nước thải vào môi trường, Giấy chứng nhận hoàn thành trạm XLNT đưa vào sử dụng v.v...Xuất phát từ đó đã thu hút được các nhà đầu tư đến thuê đất tạo nguồn thu cho năm 2015 và các năm sau, hoàn trả dần vốn vay đầu tư cho công ty mẹ.

b/ Nhược điểm:

- Công tác tìm hiểu, khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án xử lý chất thải nguy hại chưa tốt dẫn đến tình trạng xây dựng dự án xong nhưng chưa đủ hồ sơ pháp lý nên không thể vận hành được gây lãng phí;
- Việc theo dõi, giám sát và quản lý vốn góp tại các công ty liên doanh liên kết chưa được sâu sát và chặt chẽ (Công ty UDV, Sơn Long);
- Sử dụng nguồn vốn dự trữ chưa hiệu quả;
- Bộ máy giúp việc cho Ban tổng giám đốc còn thiếu và yếu; một số cán bộ kỹ thuật, vận hành làm việc còn thụ động thiếu sáng tạo.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu trong tương lai;
- Về thu hút đầu tư cho thuê đất chủ yếu theo phương pháp truyền thống từ khách hàng quen biết và thông qua các kênh môi giới mà chưa mở rộng mối quan hệ với đối tác, khách hàng tiềm năng; trong năm 2015 đã có nhiều cố gắng hoàn thành chỉ tiêu đặt ra, đã tái thành lập bộ phận Marketing nhưng hoạt động chưa thực sự đạt hiệu quả nên cần phải cải tiến phương thức làm việc để tiếp cận với khách hàng.

c/ Các giải pháp khắc phục:

Căn cứ vào quy trình quản lý, vận hành hệ thống đã được áp dụng vào quản lý, điều hành từ giữa năm 2015; từ năm tài chính 2016 mọi hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty thành viên sẽ thực hiện nghiêm túc theo Quy trình và các quy chế, quy định đã được ban hành nhằm xây dựng hệ thống chuẩn mực làm việc có kỷ luật cao đạt hiệu quả, cụ thể:

*** Bộ phận điều hành và cán bộ giúp việc:**

- Chiếu theo điều lệ công ty, các quy chế, quy định mỗi thành viên phải thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, sự phân công của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;
- Công tác điều hành, chỉ đạo: Mỗi thành viên được giao nhiệm vụ quản lý cán bộ cấp dưới, bộ phận chuyên môn theo sự phân cấp phân quyền phải thực hiện tốt và hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời phải chịu trách nhiệm trước ban tổng giám đốc, HĐQT và các cổ đông; mọi kiến nghị, khiếu nại của cấp dưới đều phải xem xét giải quyết nếu vượt quyền phải xin ý kiến chỉ đạo của cấp cao hơn;
- Công tác phối hợp: Trong năm vừa qua sự phối hợp trong công tác điều hành đã được thực hiện khá tốt, đã khắc phục được những khiếm khuyết của 2015 trong Công tác chỉ đạo thi công, xử lý những phát sinh trong hoạt động kinh doanh và sẽ được phát huy và cải tiến trong năm 2016.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ điều hành kế cận trong tương lai hoặc tuyển nhân sự quản lý theo nhu cầu phát triển của Công ty khi các dự án mới được triển khai thực hiện.

*** Các bộ phận chuyên môn:**

- Bao gồm bộ phận hành chính nhân sự, kế toán, kỹ thuật, môi trường cây xanh, bảo vệ: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận phải thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao;
- Riêng bộ phận Marketing đã được tái lập với nhiệm vụ bán hàng cho KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn và dự án mới phải nhanh chóng hoàn thiện tổ chức và đưa ra mục tiêu hoạt động rõ ràng.
- Trưởng các bộ phận có trách nhiệm trước hết quản lý, phân công giao việc cho từng thành viên trong bộ phận của mình phù hợp với năng lực, giám sát việc thực hiện của các thành viên theo quy trình và chịu trách nhiệm trước ban điều hành về việc hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng kết quả công việc được giao.

III.1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Sau 12 năm thành lập và hoạt động (2003 -2015) công tác quản trị, điều hành công ty đã được cải tiến và nâng cấp thành một công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tạo được thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp.

- Đã chi trả cổ tức hàng năm cho các cổ đông đạt 18% - 20%/năm; bắt đầu từ năm 2013 cổ tức tăng lên 35%, đặc biệt năm 2015 trả cổ tức 90%;

- Đã cải thiện mối quan hệ với các cấp chính quyền ở Hà Nam kết hợp đã hoàn thành cơ bản việc xây dựng hệ thống hạ tầng KCN Châu Sơn đáp ứng các doanh nghiệp vào thuê đất ngay;

III.2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng hợp tài sản, nguồn vốn từ đầu năm đến cuối kỳ kế toán (01/10/2014 đến 30/09/2015)

TT	Chi tiêu	Năm 2015 (tại 30/09/2015)	Năm 2014 (tại 30/09/2014)	Tăng, giảm (%)
A	TÀI SẢN			
I	Tài sản ngắn hạn	326,705,877,773	275,958,904,308	18.39%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	15,854,241,538	16,607,350,089	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	189,404,672,436	149,360,078,321	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	59,896,901,924	56,311,763,473	

4	Hàng tồn kho	59,362,076,570	51,020,165,754	
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,187,985,305	2,659,546,671	
II	Tài sản dài hạn	177,293,702,281	141,404,404,541	25.38%
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
2	Tài sản cố định	74,485,178,369	61,893,523,049	
3	Bất động sản đầu tư	51,051,682,931	41,059,846,356	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	49,045,975,560	35,417,975,560	
5	Tài sản dài hạn khác	2,710,865,421	3,033,059,576	
	TỔNG TÀI SẢN (I + II)	503,999,580,054	417,363,308,849	20.76%
B	NGUỒN VỐN			
I	Nợ ngắn hạn	18,567,711,175	14,780,438,266	25.62%
II	Nợ dài hạn	367,547,808,417	316,703,814,959	16.05%
1	Phải trả dài hạn khác	17,632,933,240	11,575,072,000	
2	Vay và nợ dài hạn	1,954,000,000	3,598,000,000	
3	Doanh thu chưa thực hiện	347,960,875,177	301,530,742,959	
III	Vốn chủ sở hữu	117,884,060,462	85,879,055,624	37.27%
	TỔNG NGUỒN VỐN (I+II+III)	503,999,580,054	417,363,308,849	20.76%

Nợ xấu tồn tại ở 01 doanh nghiệp trong KCN Khai Quang với giá trị khoảng 01 tỉ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Trong năm công ty không có biến động lớn về các khoản nợ, tính đến 30/9/2015 khoản nợ dài hạn: 3,598 tỉ đồng, là khoản vay ưu đãi 5,4%/năm từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam phục vụ xây dựng giai đoạn 2 trạm xử lý nước thải tại khu công nghiệp Khai Quang, đang được công ty trả đều đặn đúng hạn đến 2017 theo hợp đồng.

III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2015 Ban điều hành đã sửa đổi bổ sung một số Quy chế (quy chế quản lý tài chính, quy chế tổ chức hoạt động của ban TGD và các phòng ban giúp việc,...), Điều lệ công ty để phù hợp với các bộ luật mới được ban hành năm 2014.

- Duy trì tốt chế độ phối hợp chặt chẽ và toàn diện với các bộ phận trong công ty: Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc, nhờ đó đã và đang từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành Công ty theo các chuẩn mực của Công ty đại chúng.

- Ban Tổng Giám đốc duy trì họp giao ban toàn thể công ty (công ty mẹ với các công ty con) một lần/tháng, để tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và đưa ra các biện pháp khắc phục tồn tại (nếu có) và lập kế hoạch thực hiện cho tháng tiếp theo. Ngoài ra, hàng tuần từ công ty mẹ đến các công ty con đều họp giao ban tuần và gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện tuần kế trước và kế hoạch thực hiện tuần tiếp theo cho HĐQT nắm được tình hình hoạt động của toàn thể công ty;

III.4. Định hướng và Kế hoạch cho năm 2016

1/ Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất:

* **Tại KCN Khai Quang:** Thực hiện công việc đền bù GPMB diện tích đất mở rộng 23,523 ha tại phía Nam KCN theo quyết định phê duyệt quy hoạch điều chỉnh lần 5 ngày

14/02/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc bao gồm: Khu ruộng, khu hồ Trầm Ngà Quất Lưu đang đền bù dang dở, 03 hộ đất trang trại địa phận phường Khai Quang và di rời bãi rác tạm thành phố Vĩnh Yên.

- Hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy CNQSDĐ tại các lô đất đã được giao để cho thuê và tách sổ đỏ cho đơn vị thuê đất;

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục liên quan đến giấy phép xây dựng, dự án đầu tư, ĐTM, giấy phép hoạt động dự án XLCT công nghiệp, nguy hại.

* **Tại KCN Châu Sơn:** Phối hợp với Ban BTGPMB thành phố Phủ Lý giải quyết giải quyết dứt điểm đền bù tài sản trên đất 6,7 ha còn tồn lại từ nhiều năm nay.

2/ Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng:

*** Tại KCN Khai Quang:**

- Vận hành hệ thống hạ tầng, đặc biệt hệ thống xử lý nước thải để phục vụ các doanh nghiệp và tạo nguồn thu ổn định;

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh dự án xử lý chất thải công nghiệp công suất 300 kg/giờ bên cạnh trạm XLNT;

- San nền lô đất CN13, CN16, xây dựng tuyến đường giao thông ET4 kéo dài khoảng 140m, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh dọc theo tuyến đường này để phục vụ doanh nghiệp thuê đất các lô đất CN13 và CN14;

- Cải tạo nâng cấp giai đoạn I trạm XLNT để đưa vào vận hành khai thác giảm áp lực quá tải cho giai đoạn II đang hoạt động, tiến tới hoàn thiện hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận hoàn thành công trình xử lý nước thải để đưa vào sử dụng.

* **Tại KCN Châu Sơn:** Tiếp tục công việc san nền diện tích 6,7ha sau khi đền bù xong tài sản trên đất, đầu tư xây dựng một số hạng mục còn lại như đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh mặt nước đặc biệt hoàn chỉnh việc lắp đặt trạm quan trắc tự động, cải tạo khu văn phòng cũ, đầu tư xây dựng nhà xưởng để bán và cho thuê.

3/ Công tác thu hút đầu tư:

- Phối kết hợp với bộ phận Marketing để kêu gọi thu hút đầu tư vào KCN Châu Sơn và KCN Khai Quang, tập trung chủ yếu vào các doanh nghiệp Hàn Quốc sản xuất hàng cung cấp cho tập đoàn Sam Sung và các doanh nghiệp Nhật Bản, Đài Loan, thông qua công ty môi giới để tiếp cận với các nhà đầu tư. Mặt khác dựa vào mối quan hệ sẵn có của các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh tại các KCN để tiếp cận với những khách hàng có nhu cầu thuê đất.

Chỉ tiêu cho thuê đất đặt ra năm 2016 đối với KCN Khai Quang: 3 – 5 ha; KCN Châu Sơn từ 5 – 10 ha (không kể doanh nghiệp đã ký thỏa thuận là Cao su Sao Vàng)

4/ Lĩnh vực đầu tư:

*** Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết:**

- Làm việc với UDV để xác định lại tỉ lệ tham gia góp vốn, phân chia doanh thu, thoái vốn khỏi UDV; Đồng thời triển khai công tác đền bù GPMB, thi công các hạng mục hạ tầng và cho thuê đất diện tích mở rộng KCN Khai Quang 23,5ha;

- Theo dõi, quản lý vốn tại Thủy điện Trung Thu;

- Theo dõi, quản lý khi có cơ hội thoái vốn khỏi dự án bất động sản Sơn Long Quảng Ninh;

- Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia, cho vay, bảo lãnh tại Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành.

* **Đầu tư chứng khoán:** Ngừng cấp vốn kinh doanh cổ phiếu, theo dõi thị trường chứng khoán khi có cơ hội thoái vốn một số mã không có triển vọng.

* **Đầu tư dự án mới:**

- Tiếp tục theo dõi, khảo sát, nghiên cứu dự án KCN Xuân Sơn, Thanh Mỹ - Hà Nội;
- Tiếp tục theo dõi, chuẩn bị các điều kiện cho việc đầu tư vào dự án KCN Bá Thiện, tỉnh Vĩnh Phúc khi được giao làm chủ đầu tư;
- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư dự án mới (ưu tiên kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp).
- Đầu tư mở rộng các KCN hiện có: Khảo sát, nghiên cứu đề xuất với UBND tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục mở rộng KCN Khai Quang; mở rộng KCN Châu Sơn – cạnh nhà máy XLNT.

5/ Vấn đề tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục duy trì, ổn định nhân sự quản lý, điều hành tại công ty mẹ và công ty thành viên, hoàn thiện và áp dụng quy trình hoạt động cho các bộ phận trong toàn hệ thống
- Tại Vpid Hà Nam: Bổ sung cán bộ quản lý (vị trí trợ lý Giám đốc), bổ sung nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý cho các cán bộ kỹ thuật môi trường, quản lý đất đai, quản lý vận hành hệ thống hạ tầng KCN.
- rà soát điều chỉnh, sửa đổi các Quy chế hiện tại không còn phù hợp các quy định mới của Nhà nước, với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đưa công tác quản lý điều hành thống nhất đồng bộ trong toàn hệ thống theo mô hình công ty mẹ - con. Từ năm 2016 lập kế hoạch tuyển chọn nhân sự trẻ tin cậy, đủ năng lực bổ sung cho vị trí quản lý điều hành cho những năm tiếp theo.
- Tuyển bổ sung 01 Phó Tổng giám đốc, tuyển dụng 02 cán bộ quản lý vào vị trí quản lý dự án và Kế hoạch đầu tư XDCB khi cần thiết bổ sung cho dự án đầu tư mới.

6/ Kế hoạch tài chính năm 2016:

✓ **Phân bổ đầu tư xác định trên tổng nguồn vốn:**

+ Ngành nghề kinh doanh lõi:	85 %
+ Kinh doanh cổ phiếu:	5 %
+ Kinh doanh đầu tư liên doanh liên kết:	5 %
+ Dự trữ tiền mặt:	5 %

Nguồn kinh phí quản lý, vận hành, sửa chữa, duy tu TSCĐ hai KCN: Thu từ các Hợp đồng xử lý nước thải, phí sử dụng hạ tầng và Phí quản lý của KCN Khai Quang và Châu Sơn

Nguồn để đầu tư XD hạ tầng KCN; Phát triển dự án mới: Sử dụng nguồn vốn khách hàng trả trước, quỹ đầu tư phát triển, vay vốn ngân hàng hoặc phát hành cổ phiếu – trái phiếu khi cần huy động thêm vốn.

Nguồn chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trích lập các quỹ.

✓ **Kế hoạch phân bổ các quỹ và chia lợi nhuận sau thuế 2016:**

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
3	Quỹ khen thưởng BĐH	5%
4	Quỹ chi trả cổ tức	85%

✓ **Chi trả cổ tức 2016:**

Trả cổ tức cho các cổ đông tỉ lệ 90%/vốn điều lệ, trong đó dự kiến lộ trình như sau:

- Bằng tiền tỉ lệ 40% (lần 1 bằng 20%, lần 2 bằng 20% còn lại)
- Bằng cổ phiếu tỉ lệ 50% (sau khi có báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm tài chính 2016)

✓ **Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2016:**

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2015	Kế hoạch 2016	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	503.999.580.054	650.000.000.000	28,97
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	VNĐ	81.655.891.764	92.000.000.000	12,67
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	48.053.166.887	54.000.000.000	12,38
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:		90	90	0,00
	- Bằng tiền %		40	40	0,00
	- Bằng cổ phiếu %		50	50	0,00

III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, **Vấn đề nhấn mạnh** đã nêu: Như đã trình bày ở thuyết minh số 12 - phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, do không thu thập được Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết đến thời điểm 30/09/2015 nên khoản đầu tư vào các Công ty này được phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán.

Vấn đề trên được giải trình như sau:

Công ty đã tham gia đầu tư vào một số công ty liên kết, các công ty này đang trong giai đoạn đầu tư chưa có doanh thu nên việc hạch toán theo phương pháp giá gốc đã phản ánh đúng bản chất của các khoản đầu tư này; việc thu thập báo cáo tài chính của các công ty này thông thường chậm so với thời điểm lập báo cáo tài chính của công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

IV.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc:

Nhìn lại năm tài chính 2015, mặc dù các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; tuy nhiên Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng, với những kinh nghiệm thực tiễn đã được rèn luyện hàng chục năm trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, với lợi thế về tiềm lực tài chính và biết tận dụng những cơ hội một khi Việt Nam hội nhập kinh tế toàn diện với thế giới đã giúp công ty trải qua một năm hoạt động kinh doanh không ít khó khăn nhưng đã cơ bản hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận như đại hội đồng cổ đông 2015 đề ra, cụ thể:

- Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+thu nhập khác) : 81,65 tỉ đồng, giảm 2,04% so với 2014
- Lợi nhuận sau thuế : 48,05 tỉ đồng, tăng 0,12% so với 2014
- Tổng giá trị tài sản : 503,99 tỉ đồng, tăng 20,76% so với 2014
- Vốn chủ sở hữu : 117,88 tỉ đồng, tăng 37,27% so với 2014
- Trả cổ tức cho các cổ đông : 90%, tăng 157,14% so với năm 2014

IV.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015 và đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2016 và những năm tiếp theo xác định vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Đối với VPID đang có lợi thế rất lớn: Bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày dặn kinh nghiệm; nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn, đây sẽ là cơ hội để VPID đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp này, đồng thời mở rộng phát triển các dự án mới trong năm 2016 và những năm tới, cụ thể:

- + Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng đa lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.
- + Duy trì hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào KCN Châu Sơn do hạ tầng đã cơ bản hoàn chỉnh và đồng bộ để tạo nguồn thu mới.
- + Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực, tiếp tục nghiên cứu cải thiện chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế Việt Nam và hướng đến sự phát triển bền vững;
- + Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển dự án mới và mở rộng KCN hiện đang làm chủ đầu tư.
- + Điều chỉnh phân bổ cơ cấu nguồn lực hiện có hợp lý hơn;
- + Đảm bảo nguồn để chi trả cổ tức cho các cổ đông đều đặn, thường xuyên ở mức không thấp hơn 50% vào các năm 2016 – 2017, duy trì mức 15 - 20% vào những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 người có nhiệm kỳ 5 năm từ 2014 – 2018, gồm các thành viên sau:

1. Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban nghiên cứu đầu tư
2. Ông Phạm Hữu Ái – Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng Ban kiểm soát nội bộ
3. Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4. Ông Cao Đình Thi - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5. Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT độc lập

↓ *Cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

Trong 05 TV HĐQT có 3/5 thành viên HĐQT không tham gia Ban điều hành, 2/5 thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc thường trực.

Trong 05 TV HĐQT có 4/5 thành viên HĐQT là cổ đông sáng lập

↓ *Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT: xem Phụ lục 1*

↓ *Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT:*

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 12/6/2015, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm 2014		Năm 2013		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Trịnh Việt Dũng	CT HĐQT	971,115	12.6%	647,410	12.6%	0.0%
2	Phạm Hữu Ái	TV HĐQT	282,442	3.66%	188,295	3.7%	0.0%
3	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	260,491	3.37%	155,967	3.1%	0.3%

4	Cao Đình Thi	TV HĐQT	14,377	0.2%	7,319	0.1%	0.0%
5	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	281,758	3.65%	187,839	3.7%	0.0%
	Tổng		1,810,183	23.4%	1,186,830	23.2%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT hiện có hai tiểu ban trực thuộc là Ban nghiên cứu đầu tư và Ban kiểm soát nội bộ, 02 tiểu ban này có cơ cấu thành viên như sau:

TT	Tên tiểu ban	Trưởng tiểu ban	Thành viên
1	Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư	Ông Trịnh Việt Dũng	Ông Phùng Văn Quý Ông Cao Đình Thi
2	Tiểu Ban kiểm soát nội bộ	Ông Phạm Hữu Ái	Ông Lê Tùng Sơn Bà Nguyễn Ngọc Lan

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2015 đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường. Tất cả các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý và một số phiên họp bất thường đều có sự tham dự của trưởng Ban kiểm soát với tư cách quan sát viên.

HĐQT đã tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho Ban TGD thực hiện tháng tiếp theo, các buổi giao ban Ban Tổng giám đốc hàng tháng thì HĐQT có bố trí tối thiểu 03 thành viên tham dự các buổi giao ban này.

HĐQT vẫn duy trì việc bố trí một số thành viên HĐQT tham gia vào Ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất tại KCN Châu Sơn để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh tại đây.

HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các TV HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết)

Ngoài ra, HĐQT cũng sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trong năm tài chính 2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) có sự điều chỉnh nhân sự (kể từ ngày 15/01/2015 Ông Văn Phụng Hà thôi làm thành viên HĐQT và Ông Cao Đình Thi được bầu bổ sung tạm thời là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018)). Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2015 như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung thông qua tại cuộc họp
Phiên họp 11 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (09/10/2014)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2014 từ 01/10/2013 đến 30/9/2014 Kế hoạch thực hiện trong năm tài chính 2015 từ 01/10/2014 đến 30/9/2015 Cơ chế bán hàng linh hoạt để phù hợp từng loại hình doanh nghiệp cần ưu tiên theo tiêu chí Thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 Chủ trương xin làm chủ đầu tư một phần KCN Bá Thiện I tại

		<p>huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc</p> <p>Chủ trương hợp tác liên doanh với Công ty FUCHUAN đầu tư nhà xưởng bán và cho thuê</p> <p>Chủ trương VPID tham gia điều hành dự án Làng Đá Bạc của công ty Phú Thành</p>
<p>Phiên họp 12 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (26/11/2014)</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: không dự</p>	<p>Sửa đổi "Quy chế quy định tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động" để áp dụng cho năm tài chính 2015</p> <p>Dùng 03% lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2014 để thưởng Ban điều hành và 02% LNST để thưởng cho các thành viên HĐQT/BKS trong dịp tết nguyên đán;</p> <p>Tờ trình ĐHCĐ về mức kinh phí hoạt động của HĐQT/BKS và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2015</p> <p>Điều chỉnh quy hoạch KCN Khai Quang (lần 5) để bổ sung thêm đất công nghiệp cho thuê;</p> <p>Chủ trương đầu tư xây dựng nhà xưởng để bán và cho thuê trên diện tích lô G (khoảng 04ha) tại KCN Châu Sơn;</p> <p>Cho Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành (PTID) vay vốn theo lãi suất thỏa thuận với điều kiện PTID thế chấp bằng đất nhà vườn;</p> <p>Hướng kết hợp với bên L18 để tìm hiểu dự án về khu cụm, công nghiệp tại Hải Dương</p>
<p>Phiên họp 13 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (01/12//2014)</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: không dự</p>	<p>Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm tài chính 2015;</p>
<p>Phiên họp 14 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (17/12//2014)</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS</p>	<p>Tiếp tục đeo bám và thực hiện các công việc liên quan tại dự án KCN Xuân Sơn - Thanh Mỹ tại thị xã Sơn Tây</p> <p>Bán cổ phiếu IDV do Vpid Hà Nội nắm giữ cho nhà đầu tư chiến lược để tham gia giúp ích cho quản trị, điều hành Công ty</p> <p>Không tham gia mua trái phiếu của DC4 phát hành năm 2014;</p> <p>Phân công ông Cao Đình Thi - Phó Tổng giám đốc, phụ trách bộ phận marketing của VPID và đảm nhiệm Tổng giám đốc Phú Thành;</p> <p>Nâng mức thù lao của thành viên thường trực ban chỉ đạo KCN Châu Sơn;</p>
<p>Phiên họp 15 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (15/01/2015)</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS</p>	<p>Chấp thuận Đơn từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ (2014 – 2018) của Ông Văn Phụng Hà</p> <p>Bầu bổ sung tạm thời Ông Cao Đình Thi tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ III (2014 – 2018) theo đề cử của nhóm cổ đông được Ông Văn Phụng Hà đại diện</p> <p>Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh quý 1 năm tài chính 2015 từ 01/10/2014 đến 31/12/2014;</p> <p>Kế hoạch thực hiện trong quý 2 năm tài chính 2015 từ 01/01/2015 đến 31/03/2015;</p> <p>Điều chỉnh giá cho thuê đất công nghiệp tại KCN Khai Quang;</p> <p>Tiếp tục nghiên cứu về thị trường nhà xưởng bán và cho thuê để đầu tư xây dựng tại KCN Châu Sơn;</p> <p>Cử Ông Cao Đình Thi đại diện vốn của Công ty tại Phú Thành. Ông Phạm Hữu Ái làm chủ tịch công ty VPID Hà Nội;</p>
<p>Phiên họp 16 nhiệm kỳ 3 -</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát</p>	<p>Chủ trương Công ty xin được làm chủ đầu tư toàn bộ KCN Bá Thiện tỉnh Vĩnh Phúc.</p>

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - MCK: IDV - Báo cáo thường niên 2015

Họp bất thường (04/02/2015)	viên: Trưởng BKS	Tổ chức buổi gặp mặt đầu năm để mời các doanh nghiệp trong KCN Khai Quang vào năm mới
Phiên họp 17 - Họp bất thường xin ý kiến HĐQT bằng văn bản: (12/03/2015)	HĐQT 5/5;	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ tài chính 2015
Phiên họp 18 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (16/04/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2 năm tài chính 2015 từ 01/01/2015 đến 31/03/2015 Kế hoạch thực hiện quý 3 năm tài chính 2015 từ 01/04/2015 đến 30/06/2015 Phát hành 50% cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 Phân công lại người đại diện vốn tại các Công ty, dự án mà VPID góp vốn liên doanh liên kết và các mã chứng khoán đầu tư trên sàn niêm yết Phân công nhân sự tham gia ban chỉ đạo về vấn đề hoàn thiện hệ thống tổ chức công ty Chủ trương cải tạo, nâng cấp trạm XLNT KCN Khai Quang theo phương án của đơn vị tư vấn trình bày, với kinh phí tối đa là 6,7 tỷ trong 2015. HĐQT nhất trí chọn đơn vị tư vấn Cẩm Tâm thực hiện cải tạo, nâng cấp trạm XLNT KCN Khai Quang. Rà soát lại các hợp đồng lao động để ký kết lại theo luật lao động mới ban hành 2012 Tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư tại Châu Âu, trong thời gian từ 01/07/2015 đến 30/9/2015
Phiên họp 19 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (08/05/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: không dự	Thành lập "Ban nghiên cứu và đề xuất giải pháp giải quyết" hợp đồng liên doanh với Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV).
Phiên họp 20 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (18/06/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Hướng giải quyết lò đốt rác để đủ điều kiện được cấp phép hoạt động Cho Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Phú Thành vay số tiền theo tỷ lệ vốn Vpid đã góp đến 2015 này trong thời hạn 05 năm, với điều kiện là toàn bộ số tiền gốc và lãi đến cuối kỳ thanh toán hoặc được thanh toán bằng tiền mặt hoặc ưu tiên chuyển thành cổ phần với giá chuyển đổi 10.000 đồng một cổ phần Góp thêm vốn theo phương án tăng vốn năm 2015 của Công ty Thủy điện Trung Thu và mua thêm tối đa 6% vốn điều lệ của Thủy điện Trung Thu. Tạm dừng việc thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/15-HTKD
Phiên họp 21 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (29/07/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm tài chính 2015 từ 01/04/2015 đến 30/06/2015 Kế hoạch thực hiện quý 4 năm tài chính 2015 từ 01/07/2015 đến 30/09/2015 Đồng ý để Công ty TNHH MTV Vpid Hà Nam (công ty con) trích Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 01% lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2015 Điều chỉnh giá cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng tại KCN Châu Sơn tính từ thời điểm 01/9/2015 cho đến hết

		<p>31/12/2015</p> <p>Trình tự khi ký hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng là trước khi ký hợp đồng cho thuê, phải lập biên bản thống nhất giữa các thành viên Ban điều hành</p> <p>Chủ trương thoái 30% vốn góp tại Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV).</p> <p>Nâng mức phí môi giới thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn và KCN Khai Quang do tình hình thu hút đầu tư đang gặp khó khăn</p> <p>Mức lãi suất cho công ty con vay vốn theo cách tính bằng lãi suất trung bình cho vay 12 tháng của 03 ngân hàng (BIDV, VPbank, Techcombank) tại thời điểm ký hợp đồng cho vay</p> <p>Mua 01 chiếc xe ô tô mới cho KCN Khai Quang và 01 xe ô tô Innova cho KCN Châu Sơn và bán thanh lý xe ô tô Honda CRV.</p>
Phiên họp 22 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (04/9/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: không dự	Giải thể Ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất tại khu công nghiệp Châu Sơn từ 01/10/2015, do việc đầu tư hạ tầng cơ sở tại KCN Châu Sơn cơ bản đã hoàn thành
Phiên họp 23 nhiệm kỳ 3 - Họp bất thường (25/9/2015)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Hướng triển khai CCN Xuân Sơn – Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây – thành phố Hà Nội là tiếp tục nghiên cứu kỹ các ưu đãi đầu tư và kết nối hạ tầng kỹ thuật đến chân hàng rào CCN. Phân công lại nhân sự của Ban nghiên cứu đầu tư

Thông qua các cuộc họp trên HĐQT đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định để Ban điều hành thực hiện như sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính thông qua
1	1010/14/NQ_HĐQT/IDV	10/10/2014	<p>Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2014 từ 01/10/2013 đến 30/9/2014</p> <p>Kế hoạch thực hiện trong năm tài chính 2015 từ 01/10/2014 đến 30/9/2015</p> <p>Cơ chế bán hàng linh hoạt để phù hợp từng loại hình doanh nghiệp cần ưu tiên theo tiêu chí</p> <p>Thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2015</p> <p>Chủ trương VPID tham gia điều hành dự án Làng Đá Bạc của công ty Phú Thành</p> <p>Chủ trương chủ đầu tư KCN Bá Thiện I tại huyện Bình Xuyên</p> <p>Chủ trương hợp tác liên doanh với Công ty FUCHUAN đầu tư nhà xưởng bán và cho thuê</p>
2	2811/14/NQ_HĐQT/IDV	28/11/2014	<p>Sửa đổi "Quy chế quy định tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động" để áp dụng cho năm tài chính 2015</p> <p>Dùng 03% lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2014 để thưởng Ban điều hành và 02% LNST để thưởng cho các thành viên HĐQT/BKS trong dịp tết nguyên đán;</p> <p>Tờ trình ĐHCĐ về mức kinh phí hoạt động của HĐQT/BKS và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong</p>

			<p>năm tài chính 2015</p> <p>Điều chỉnh quy hoạch KCN Khai Quang (lần 5) để bổ sung thêm đất công nghiệp cho thuê;</p> <p>Chủ trương đầu tư xây dựng nhà xưởng để bán và cho thuê trên diện tích lô G (khoảng 04ha) tại KCN Châu Sơn;</p> <p>Cho Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành (PTID) vay vốn theo lãi suất thỏa thuận với điều kiện PTID thế chấp bằng đất nhà vườn;</p>
3	112/14/NQ-HĐQT/IDV	1/12/2014	Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm tài chính 2015;
4	1712/14/NQ_HĐQT/IDV	17/12/2014	<p>Tiếp tục đeo bám và thực hiện các công việc liên quan tại dự án KCN Xuân Sơn - Thanh Mỹ tại thị xã Sơn Tây</p> <p>Không tham gia mua trái phiếu của DC4 phát hành năm 2014;</p> <p>Phân công ông Cao Đình Thi - Phó Tổng giám đốc, phụ trách bộ phận marketing của VPID và đảm nhiệm Tổng giám đốc Phú Thành;</p> <p>Nâng mức thù lao của thành viên thường trực ban chỉ đạo KCN Châu Sơn;</p>
5	1812/14/NQ-HĐQT/IDV	18/12/2014	Bán toàn bộ cổ phiếu IDV của Vpid Hà Nội năm giữ cho nhà đầu tư chiến lược;
6	1501 /15/NQ-HĐQT/IDV	15/01/2015	Miễn nhiệm và bầu bổ sung tạm thời thành viên HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014 - 2018);
7	1601/15/NQ_HĐQT/IDV	16/01/2015	<p>Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh quý 1 năm tài chính 2015 từ 01/10/2014 đến 31/12/2014;</p> <p>Kế hoạch thực hiện trong quý 2 năm tài chính 2015 từ 01/01/2015 đến 31/03/2015;</p> <p>Điều chỉnh giá cho thuê đất công nghiệp tại KCN Khai Quang;</p> <p>Tiếp tục nghiên cứu về thị trường nhà xưởng bán và cho thuê để đầu tư xây dựng tại KCN Châu Sơn;</p> <p>Giao Ông Cao Đình Thi đại diện vốn của Công ty tại Phú Thành. Ông Phạm Hữu Ái làm chủ tịch công ty VPID Hà Nội.</p>
8	1303/15/NQ-HĐQT/IDV	13/03/2015	việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ tài chính 2015.
9	1704/15/NQ_HĐQT/IDV	17/04/2015	Việc phát hành 50% cổ phiếu trả cổ tức năm 2015;
10	1704b/15/NQ_HĐQT/IDV	17/04/2015	<p>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2 năm tài chính 2015 từ 01/01/2015 đến 31/03/2015;</p> <p>Kế hoạch thực hiện quý 3 năm tài chính 2015 từ 01/04/2015 đến 30/06/2015;</p> <p>Phân công nhân sự tham gia ban chỉ đạo về vấn đề hoàn thiện hệ thống tổ chức công ty;</p> <p>Chủ trương cải tạo, nâng cấp trạm XLNT KCN Khai Quang theo phương án của đơn vị tư vấn trình bày,</p>

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - MCK: IDV - Báo cáo thường niên 2015

			<p>với kinh phí tối đa là 6,7 tỷ trong 2015. HĐQT nhất trí chọn đơn vị tư vấn Cẩm Tâm thực hiện cải tạo, nâng cấp trạm XLNT KCN Khai Quang;</p> <p>Rà soát lại các hợp đồng lao động để ký kết lại theo luật lao động mới ban hành 2012.</p>
11	1704a/15/QĐ_HĐQT/IDV	17/04/2015	<p>Phân công lại người đại diện vốn tại các Công ty, dự án mà VPID góp vốn liên doanh liên kết và các mã chứng khoán đầu tư trên sàn niêm yết.</p>
12	085/15/NQ-HĐQT/IDV	8/5/2015	<p>Thành lập "Ban nghiên cứu và đề xuất giải pháp giải quyết" hợp đồng liên doanh với Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV).</p>
13	1906/15/NQ-HĐQT/IDV	19/06/2015	<p>Hướng giải quyết lò đốt rác để đủ điều kiện được cấp phép hoạt động;</p> <p>Góp thêm vốn theo phương án tăng vốn năm 2015 của Công ty Thủy điện Trung Thu và mua thêm tối đa 6% vốn điều lệ của Thủy điện Trung Thu;</p> <p>Tạm dừng việc thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/15-HTKD.</p>
14	3007/15/NQ_HĐQT/IDV	30/07/2015	<p>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm tài chính 2015 từ 01/04/2015 đến 30/06/2015;</p> <p>Kế hoạch thực hiện quý 4 năm tài chính 2015 từ 01/07/2015 đến 30/09/2015;</p> <p>Đồng ý để Công ty TNHH MTV Vpid Hà Nam (công ty con) trích Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 01% lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2015;</p> <p>Điều chỉnh giá cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng tại KCN Châu Sơn tối thiểu bằng 36USD/m² cho cả đời dự án tính từ thời điểm 01/9/2015 cho đến hết 31/12/2015;</p> <p>Trình tự khi ký hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng là trước khi ký hợp đồng cho thuê, phải lập biên bản thống nhất giữa các thành viên Ban điều hành;</p> <p>Chủ trương thoái 30% vốn góp tại Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV);</p> <p>Nâng mức phí môi giới thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn và KCN Khai Quang do tình hình thu hút đầu tư đang gặp khó khăn.</p> <p>Mức lãi suất cho công ty con vay vốn theo cách tính bằng lãi suất trung bình cho vay 12 tháng của 03 ngân hàng (BIDV, VPbank, Techcombank) tại thời điểm ký hợp đồng cho vay;</p> <p>Mua 01 chiếc xe ô tô mới cho KCN Khai Quang và 01 xe ô tô Innova cho KCN Châu Sơn và bán thanh lý xe ô tô Honda CRV.</p>

15	2809/15/NQ-HĐQT/IDV	28/09/2015	Hướng triển khai CCN Xuân Sơn – Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây – thành phố Hà Nội là tiếp tục nghiên cứu kỹ các ưu đãi đầu tư và kết nối hạ tầng kỹ thuật đến chân hàng rào CCN;
			Phân công lại nhân sự của Ban nghiên cứu đầu tư;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện công ty không có thành viên HĐQT độc lập, mà chỉ có 03 thành HĐQT không tham gia điều hành, trong năm qua 03 thành viên này đã tham gia tích cực vào các hoạt động như: 01 thành viên trực tiếp tham gia các buổi họp giao ban hàng tuần tại dự án KCN Châu Sơn để nắm bắt tình hình và đóng góp ý kiến về việc triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng tại KCN Châu Sơn; 01 thành viên HĐQT kiêm trưởng Ban Kiểm soát nội bộ (BKSNB), 01 thành viên HĐQT kiêm trưởng Ban nghiên cứu đầu tư (BNCĐT) hoạt động của 02 thành viên HĐQT không tham gia điều hành này được thể hiện trong mục "*Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị*" phía dưới.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT hoạt động theo các nguyên tắc rõ ràng và cụ thể được quy định trong Quy chế hoạt động của từng tiểu ban.

***/ Ban nghiên cứu đầu tư (BNCĐT):** Năm tài chính 2015 nhân sự của ban đầu tư có thay đổi từ ngày 15/1/2015 do Ông Văn Phụng Hà – nguyên PCT. HĐQT kiêm Tr. Ban nghiên cứu đầu tư đã có đơn từ nhiệm, sau đó HĐQT đã bầu bổ sung Ông Trịnh Việt Dũng làm Trưởng Ban. Hoạt động của Ban trong năm 2015 vẫn đeo bám, cập nhật thông tin và lập dự toán kinh tế tài chính, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư khu công nghiệp Bá Thiện (Vĩnh Phúc) và khu công nghiệp Xuân Sơn-Thanh Mỹ (Thị xã Sơn Tây- TP Hà Nội) báo cáo HĐQT lựa chọn, cân nhắc để có những định hướng đầu tư trong thời gian tới. Ngoài ra, còn nghiên cứu các thủ tục để xin cấp phép hoạt động dự án lò đốt rác thải nguy hại tại KCN Khai Quang.

***/ Ban Kiểm soát nội bộ (BKSNB):** Năm tài chính 2015 BKSNB đã đi kiểm tra định kỳ thực tế hoạt động tại các dự án VPID đang đầu tư (Dự án KCN Châu Sơn, Dự án KCN Khai Quang...), BKSNB cũng giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho trưởng BKSNB và kiểm tra, rà soát việc thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ trong công ty và các công ty con về: Tổ chức bộ máy nhân sự, Văn thư lưu trữ, công tác kế toán hạch toán, công tác kỹ thuật nghiệp vụ đấu thầu, thi công xây dựng. Tham gia đề xuất, giải quyết các đơn từ về tổ chức nội bộ, sắp xếp công việc CBCNV. Ngoài ra, trưởng BKSNB kết hợp với Trưởng ban kiểm soát có xem xét lại tính pháp lý của hợp đồng liên doanh liên kết giữa VPID với Công ty cổ phần phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV).

V.2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát (BKS) hiện nay của Công ty gồm 03 người có nhiệm kỳ từ 2014 – 2018, trong đó: cả 03 thành viên không làm việc chuyên trách, không là cán bộ công nhân viên Công ty và đều là cổ đông của Công ty. Các thành viên BKS gồm:

- 1/ Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng Ban
- 2/ Ông Nguyễn Huy Tùng – Thành viên
- 3/ Ông Phan Văn Vinh – Thành viên

- ↓ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát: xem Phụ lục 1
- ↓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 12/06/2015, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Năm 2015		Năm 2014		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng Ban	5,692	0.07%	3,795	0.07%	0.0%
2	Nguyễn Huy Tùng	Thành viên	24,841	0.32%	16,561	0.32%	0.0%
3	Phan Văn Vinh	Thành viên	112	0.00%	75	0.00%	0.0%
	Tổng		30,645	0.40%	20,431	0.40%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tham gia xem xét và đề xuất, giải quyết các đơn từ về tổ chức nội bộ, sắp xếp công việc CBCNV. Đồng thời phối hợp cùng với Trưởng Ban kiểm soát nội bộ tham gia xem xét, đề xuất, giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị nội bộ, xem xét lại tính pháp lý một số hợp đồng hợp tác liên doanh đã ký kết.

Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ cũng như các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị (nếu được mời), xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển công ty trong phân kỳ và định hướng chiến lược cho các thời kỳ.

(Chi tiết xem tại Báo cáo của Ban kiểm soát được đăng tải tại Website: vpid.vn)

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban TGD:

- Thù lao của HĐQT, BKS và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT đã ĐHCĐ thường niên 2015 thông qua với mức kinh phí 1.500.000.000 VNĐ. Trên cơ sở kinh phí hoạt động đã được ĐHCĐ thông qua HĐQT đã thống nhất mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS hàng tháng được nhận như sau:

Số TT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức vụ	NQ HĐQT 2015 (đ/tháng)	Giá trị thù lao năm 2015 (đồng)	Thưởng (đồng)
1	Trịnh Việt Dũng	CT HĐQT	16.500.000	198.000.000	151.562.502
2	Văn Phụng Hà	Nguyên PCT HĐQT	23.000.000	92.000.000	151.562.502
3	Phạm Hữu Ái	TV HĐQT	18.000.000	216.000.000	151.562.502
4	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	12.000.000	144.000.000	151.562.502
5	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	12.000.000	144.000.000	151.562.502
6	Cao đình Thi	TV HĐQT từ 15/1/2015	12.000.000	96.000.000	0

6	Nguyễn Duy Trung	TK HĐQT	4.500.000	54.000.000	30.312.500
7	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng BKS	6.000.000	72.000.000	75.781.251
8	Nguyễn Huy Tùng	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000	0
9	Phan Văn Vinh	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000	0
Tổng				1.064.000.000	863.906.260

Ngoài các khoản thù lao, thưởng được nhận như trên HĐQT, BKS không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

Mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT trong năm chưa sử dụng hết do năm qua có một số chuyên đề chưa được triển khai như dự kiến.

- Lương, thưởng, thù lao của Ban Tổng giám đốc được nhận năm qua theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do HĐQT quyết định, ngoài ra Ban TGD không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

TT	Thành viên BDH	Chức vụ	Theo Quy chế lương (đồng/tháng)	Giá trị trả thực tế đồng/năm	Thưởng (đồng)
1	Phùng Văn Quý	TGD	39.000.000	499.744.730	195.694.622
2	Cao Đình Thi	Phó TGD thường trực	27.000.000	207.170.865	190.258.660
3	Nguyễn Thị Hoàn	Kế toán trưởng	11.000.000	143.055.042	54.359.617
Tổng				849.970.637	440.312.900

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích không thể lượng hoá bằng tiền: không có

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người liên quan đến cổ đông nội bộ:

Tổng hợp về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, thư ký HĐQT, cổ đông lớn và những người liên quan đến cổ đông nội bộ như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại C.ty/Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phùng Văn Quý	UV HĐQT, TGD	155,967	3.03%	260,491	3.37%	Tăng 104,524 do mua, nhận CP ESOP, CP trả cổ tức
	Phùng Văn Thú	Anh ông Phùng Văn Quý	28,595	0.56%	32,266	0.42%	Tăng 10,755 do nhận CP trả cổ tức; Giảm do bán 7,084
	Phùng Thị Vụ	Em ông Phùng Văn Quý	2,757	0.05%	2,330	0.03%	Tăng 1,573 do nhận CP ESOP, CP trả cổ tức; Giảm 2,000 do bán
2	Nguyễn Duy Trung	Người được UQ CBTT	24,384	0.47%	27,264	0.35%	Tăng 10,880 do nhận CP ESOP, CP trả cổ tức; Giảm 8,000 do bán
	Đỗ Thị Chín	Mẹ ông Nguyễn Duy Trung	124	0.00%		0.00%	Do nhu cầu tài chính cá nhân

3	Văn Phụng Hà	Cổ đông lớn	698,926	13,59%	900189	11,65%	Giảm do bán 98,800 CP. Tăng do nhận cổ tức 50% CP
4	Nguyễn Lâm Tùng	Chồng bà Nguyễn Thị Hoàn - KTT	338	0.01%		0.00%	Do nhu cầu tài chính cá nhân

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có)

Trong năm qua cổ đông nội bộ và những người liên quan không có giao dịch gì (hợp đồng, hoặc giao dịch khác đã được ký kết) với công ty và các công ty con.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong những năm tới.

Thời gian công bố thông tin các Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị công ty như sau:

Thời điểm	Loại Báo cáo	Chưa soát xét	Đã soát xét/Kiểm toán
Quý 1	BCTC công ty mẹ	16/01/2015	
Quý 1	BCTC hợp nhất	23/01/2015	
Quý 2	BCTC công ty mẹ	16/04/2015	
Quý 2	BCTC hợp nhất	22/04/2015	
Bán niên	BCTC công ty mẹ đã soát xét		23/04/2015
Bán niên	BCTC hợp nhất đã soát xét		23/04/2015
Bán niên	BC quản trị công ty Bán niên	23/04/2015	
Quý 3	BCTC công ty mẹ	20/07/2015	
Quý 3	BCTC hợp nhất	21/07/2015	
Quý 4	BCTC công ty mẹ	17/10/2014	
Quý 4	BCTC hợp nhất	29/10/2014	
Cả năm	BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán		30/10/2014
Cả năm	BCTC hợp nhất đã kiểm toán		30/10/2014
Cả năm	BC quản trị công ty cả năm	19/10/2014	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

✦ Ý kiến kiểm toán:

Trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, Vấn đề nhấn mạnh đã nêu:

“Nhu đã trình bày ở thuyết minh số 12 - phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, do năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/10 và kết thúc vào 30/09 năm sau, năm tài chính này không trùng với năm tài chính của các Công ty liên doanh liên kết mà Công ty đầu tư (được kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm). Vì vậy, việc thu thập số liệu trong báo cáo tài chính của các công ty liên doanh, liên kết này trong giai đoạn từ 01/10/2014 đến 30/09/2015 nhằm phục vụ cho việc hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty gặp khó khăn. Do đó, khoản đầu tư vào các Công ty này được phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu”⁽¹⁾.

¹(trích báo cáo tài chính được Kiểm toán năm 2015- UHY)

↓ **Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên Website: <http://www.vpid.vn>, được công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và thông tư Thông tư 52/2012/TT-BTC (đã công bố thông trên trang điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCK Nhà Nước) và được lưu tại trụ sở chính Công ty.

VII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC


1. Phê chuẩn báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016;
2. Phê chuẩn một số chỉ tiêu chính hoạt động kinh doanh năm 2016, cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	Đ.vị	Kế hoạch 2016
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	650.000.000.000
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	VNĐ	92.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	54.000.000.000
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:		
	- Bằng tiền	%	40
	- Bằng cổ phiếu	%	50
5	Quỹ lương 2016 cho toàn công ty	VNĐ	9.000.000.000

Vĩnh Phúc, ngày 16 tháng 11 năm 2015

T/M. CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC


PHUNG VĂN QUÝ

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT; BKS;
- website: www.vpid.vn
- Lưu VT

Phụ Lục 1

Lý lịch của các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành

► Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT:

HĐQT có 02 thành viên tham gia Ban Tổng Giám đốc nên lý lịch 02 thành viên này được nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành, các thành viên còn lại như sau:

Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: **Trịnh Việt Dũng**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 15/02/1958
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 012375667 Ngày cấp: 29/09/2002 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 47 Hàng Đào – Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật
Quá trình công tác:
+ Năm 1975 – 1980: Học tại Đại học Bách khoa Hà Nội;
+ Năm 1984 – 1987: Công tác tại Viện kỹ thuật nhiệt đới – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
+ Năm 1988 – 1999: Làm nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Séc;
+ Năm 1999 – Nay: Làm kinh doanh tại Cộng hòa Séc – Nguyên là Chủ tịch hội doanh nghiệp Việt Nam tại Cộng hòa Séc;
+ Tháng 6/2009 – 8/2010: giữ chức CT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
+ Tháng 8/2010 – 10/2013: là Ủy viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
+ Từ tháng 11/2013 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng VP
Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm trưởng ban nghiên cứu đầu tư
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên HĐQT

Họ và tên: **Phạm Hữu Ái**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 01/11/1957
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 011744150 Ngày cấp: 25/02/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 5/115 Núi Trúc – Ba Đình – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện máy, cử nhân chính trị

Quá trình công tác:

- + Năm 1975 – 1981: Học đại học tại Hungary;
- + Năm 1982 – 1990: Công tác tại Tổng cục kỹ thuật – Bộ Quốc phòng;
- + Năm 1990 – 2006: Công tác tại Công ty xuất nhập khẩu y tế Hà Nội, Bộ y tế;
- + Năm 2006 – 3/2012: Giám đốc Công ty TNHH ANNA;
- + Năm 2006 – 6/2009: Thành viên BKS Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 6/2009 – 08/2010: Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 8/2010 – 02/2012: PCT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 03/2012 - 08/2013: Phó Tổng Giám đốc, PCT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Tháng 08/2013 – 11/2013: Phó CT HĐQT kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: TV HĐQT kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Ủy viên HĐQT

Họ và tên: **Lê Tùng Sơn**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/03/1957
Nơi sinh: Sơn Tây, Hà Nội
CMND: 012480066, Ngày cấp: 05/11/2001, Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 463/17/6 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy công trình

Quá trình công tác:

- + Năm 1974 – 1979 Học tại Học viện kỹ thuật quân sự;
- + Năm 1980 – 2007 Công tác tại Bộ tư lệnh công binh, Bộ Quốc phòng;
- + Năm 2007 – 30/5/2011: là TV HĐQT kiêm P. TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Từ 01/6/2011 đến nay: là TV HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Nam Tam Đảo

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

➤ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Lan**
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 18/10/1984
Nơi sinh: Hòa Bình
CMND: 013265231 Ngày cấp: 15/01/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 17 Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
Quá trình công tác:
+ 8/2006 - 7/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)
+ 8/2007-12/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
+ 1/2008 - 5/2011: Chuyên viên Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
+ 5/2011 – 12/2013: Phó Phòng - Phòng Phân tích chính sách và Đối thủ cạnh tranh – Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
+ 1/2014 – nay: Chuyên viên cơ quan phát triển – Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)
+ 3/2012 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên cơ quan phát triển – Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Huy Tùng**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 21/02/1985
Nơi sinh: Hà Đông – Hà Nội
CMND: 111889502 Ngày cấp: 01/04/2002 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 1404 CT3A – khu đô thị Văn Quán – Phúc La – Hà Đông – Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

- + Năm 2006 – 2008 Công tác tại Công ty cổ phần Công nghệ Tinh Vân;
- + Năm 2008 – 2009 Công tác tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ phần mềm – ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội;
- + Năm 2009 – 2010 Công tác tại Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- + Năm 2010 đến nay Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ cao Vinashin.
- + Từ tháng 11/2013 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Phan Văn Vinh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	21/04/1948
Nơi sinh	Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc
CMND	135373069 Ngày cấp: 29/03/2004, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + T5/1968–T10/1970: Cán bộ phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 47 Con Cuông - Nghệ An;
- + T10/1970 – T6/1973: Làm cán bộ kế hoạch, Phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 29 – Thanh Sơn, Vĩnh Phú;
- + T6/1973 – T1/1977: Học chuyên tu hệ tập trung khoa Kinh tế tài chính Trường Đại học mỏ địa chất;
- + T1/1977 – T8/1978: Làm kế toán tại phòng tài vụ đoàn C106 Cổ Nhuế – Từ Liêm, Hà Nội;
- + T8/1978 – T11/1978: Học lớp kế toán trưởng 3 tháng của tổng cục địa chất;
- + T11/1978 – T12/1978: Tổng cục địa chất đề bạt kế toán trưởng xí nghiệp;
- + T12/1978 – T1/1984: Làm kế toán trưởng đoàn C104 - Bưởi – Ba Đình – Hà Nội (có cơ sở sản xuất ở Xiêng Khoảng – Lào);
- + T1/1984 – T11/2003: Nghỉ chế độ hưu trí tại địa phương Xã Vân Hội - Tam Dương –Vĩnh Phúc
- + Năm 2003 – T10/2013: làm Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển hạ Tầng Vĩnh Phúc.
- + Từ tháng 11/2013 đến nay: Thành viên ban kiểm soát

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

➤ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT:

Họ và tên	Phùng Văn Quý
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/9/1958
Nơi sinh	Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
CMND	135390168 Ngày cấp: 07/02/2006, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	116 Quán Tiên, Hội Hợp, TP Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

- + Năm 1980 Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);
- + Năm 1981 – 1983 Đi bộ đội;
- + Năm 1984 – 1985 Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);
- + Năm 1986 – 2000 Học và làm việc tại Liên bang Nga (Liên Xô cũ);
- + Năm 2001 – 2003 Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương;
- + Năm 2003 đến tháng 8/2006 Làm việc tại Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- + Từ tháng 9/2006 đến tháng 3/2011 làm phó TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Từ 01/4/2011 đến nay làm TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Chức vụ công tác hiện nay:	Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Ủy viên HĐQT:

Họ và tên:	Cao Đình Thi
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/03/1959
Nơi sinh:	Thượng Trưng, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
CMND:	011844208 Ngày cấp: 3/05/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 495 Tổ 18B Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế; chứng chỉ Kế toán trưởng Học viện Tài chính; Chứng chỉ Quản lý nhà nước của Học viện Hành chính Quốc gia;
Quá trình công tác:	

- + Năm 1979 – 11-/1980: Công tác tại Viện luyện kim mẫu Phòng Thiết kế thiết bị cơ giới hóa (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương);
- + Tháng 12/1980-12/1983: Bộ đội, Chức vụ thiếu úy trợ lý tổ chức động viên E 871, F433 QK 3;
- + Tháng 1/1984 - 8/1986 Phòng thiết kế cơ khí Viện nghiên cứu Mỏ - Luyện kim Bộ Công nghiệp nặng
- + Năm 1986 – 1990: Học Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội;
- + Năm 1991 – 2007: Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương – Phòng Tài chính kế toán, chức vụ Phó Trưởng phòng;
- + Năm 2007 – 8/2010: Chuyên gia, trưởng Ban quản lý dự án đầu tư các Khu CN của Tập đoàn KHKT Hồng Hải (Foxconn) Đà Loan;
- + Tháng 9/ 2010 - 2/2012: Phó trưởng phòng Kế hoạch và Khoa học công nghệ Viện KH và Công nghệ -Mỏ Luyện kim;
- + Năm 2003 - 2007: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Năm 2007 – 02/2012: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + 03/2012 – Nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay:

Phó TGD thường trực , Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Phú Thành

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không có

Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Hoàn
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	08/08/1983
Nơi sinh	Bồ Lý, Tam Đảo, Vĩnh Phúc
CMND	135373069 Ngày cấp: 29/03/2004, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Khu HC15, Phường Liên Bảo, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + Tháng 11 năm 2005: kế toán thủ quỹ Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- + Từ năm 2006 đến 2008 vừa công tác tại Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vừa tham gia học liên thông CĐ trường Cao Đẳng Giao Thông Vận Tải.
- + Năm 2009: Kế toán thuế kiêm kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Năm 2010: Kế toán thuế kiêm kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, tham gia học lớp bồi dưỡng kế toán trưởng trường bồi dưỡng cán bộ tài chính của Bộ Tài chính.
- + Năm 2011: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, tham gia học liên



thông Đại Học (2011-2013); Kế toán Ban thường trực Hội doanh nghiệp Đầu Tư Nước Ngoài tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Năm 2012: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, tham gia học liên thông Đại Học (2011-2013); Kế toán Ban thường trực Hội doanh nghiệp Đầu Tư Nước Ngoài tỉnh Vĩnh Phúc; Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Tùng Hải.

+ Từ 11/2013 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển hạ Tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay:

Kế toán trưởng Công ty

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Tùng Hải

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không có